

Bản án số: 239/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 30-8-2023  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Ngọc Chi

Bà Nguyễn Kim Kết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Đoàn Thúy N, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp CN, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Anh Nguyễn Văn T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị N chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến cự cãi, ly thân cách đây 04 năm và mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn có sự quan tâm đến nhau. Anh yêu cầu ly hôn với chị N.

- Về con chung: Anh và chị N có một con chung cháu Nguyễn Chấn K, sinh ngày 24/10/2009 đang sống chung với chị N. Anh đồng ý giao cháu K cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản và nợ: Không có.

Đối với chị Đoàn Thúy N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Đoàn Thúy N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Anh T, chị N chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo anh T xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến cự cãi và đã ly thân cách đây bốn năm, mỗi người đã có cuộc sống riêng. Đối với chị N không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh T. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho anh T được ly hôn chị N.

[3] Về con chung, xét thấy: Hiện tại, cháu K đang sống chung với chị N vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, anh T đồng ý giao cháu K cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu K cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Văn T, cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Đoàn Thúy N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chấn K, sinh ngày 24/10/2009 cho chị Đoàn Thúy N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0014457 ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh T đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**